

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 533/2021/HSST

Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 490/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 528/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021, Thông báo dời lịch số 1317/TBDL ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

1. Hà Văn H; Tên gọi khác: Đ; Sinh năm: 1970; Tại: thành phố H; Nơi đăng ký HKTT: 25A, ấp 3, xã X, huyện H, TP H; Chỗ ở hiện nay: lang thang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L(Đã chết) và bà Nguyễn Thị L(đã chết), sống chung như vợ chồng với chị Hồ Thị Tuyết L, sinh năm 1972, đã ly thân với chị L; Có 02 con lớn sinh năm: 1988 nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án+ tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 03-02-2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 284 ngày 04/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

Bị hại: Trần Thị Thu Tr, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 24/75/2, ấp 5, xã H, huyện B, thành phố h.

(Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Hà Văn H có tên Nickname Trần t đã làm quen và kết bạn với chị Trần Thị Thu Tr (sinh năm 1982), ngụ tại 24/75/2 ấp 5, xã H, huyện B, thành phố H. Đến ngày 04/12/2020, H và chị Tr gặp nhau rồi cùng đi chơi, trong lúc đi chơi nói chuyện H biết chị Tr đang cần tìm việc làm và thấy trên người chị Tr có đeo nhiều vòng vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H liền nói dối với chị Tr là đang chuẩn bị khai trương quán Karaoke tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sẽ bố trí việc làm cho chị Tr và hẹn ngày 06/12/2020, H sẽ đến đón đưa chị Tr đi khai trương và xem nơi làm việc, chị Tr đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/12/2020, H đi đến tiệm thuốc tây (không rõ tên, địa chỉ) mua 02 viên thuốc ngủ, mua 02 ly sữa đậu nành (loại ly nhựa) ngoài chợ (không rõ tên, địa chỉ người bán) rồi H hòa tan 02 viên thuốc ngủ bỏ vào 01 ly sữa đậu nành mục đích cho chị Tr uống rồi ngủ để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Future biển số 50Y1-295.19 mang theo 02 ly sữa đậu nành, trong đó có 1 ly sữa đã pha thuốc ngủ sẵn đi đến nhà chị Trần Thị Thu Tr giả vờ đi dự khai trương quán Karaoke của H và xem nơi làm việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 51 thuộc phường A, thành phố B, H lấy lý do đang còn sớm chưa đến giờ khai trương, H rủ chị Tr vào nhà nghỉ để nghỉ trưa, chị Tr đồng ý. Sau đó, H chở chị Tr đi đến thuê phòng số 102 nhà nghỉ M thuộc tổ 21, khu phố 2, phường A, thành phố B để nghỉ trưa. Sau khi vào phòng, H lấy ly sữa đậu nành đã pha thuốc ngủ sẵn đưa cho chị Tr uống, sau khi uống hết ly sữa thì chị Tr nằm ngủ. Thấy vậy, H liền đi đến tháo lấy 21 (hai một) vòng đeo tay bằng vàng 18k; 01 (một) sợi dây chuyền và mặt bằng vàng 18k; số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 trên người chị Tr, rồi đi ra lấy xe mô tô biển số 50Y1-295.19 chạy đến khu chợ B, thuộc quận B, thành phố H bán số vàng, điện thoại cướp được cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) được số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) và đã tiêu xài hết.

Đến 17 giờ cùng ngày, không thấy chị Tr trả phòng, thì chị Đỗ Như Th (sinh năm 1990) là chủ nhà nghỉ vào phòng kiểm tra và gọi chị Tr, chị Tr tỉnh dậy phát hiện bị mất tài sản nhưng do chóng mặt đau đầu nên đã đi đến bệnh viện Shing Mark để điều trị. Sau đó chị Tr trình báo đến Công an phường A, thành phố B để giải quyết và lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 02/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành làm việc với H. Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án gồm:

- Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), không thu hồi được, do Hà Văn H đã tiêu xài hết;

- 21 (hai một) vòng đeo tay bằng vàng 18k; 01 (một) sợi dây chuyền và mặt bằng vàng 18k và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, không thu hồi được, do Hà Văn H sau khi cướp tài sản đã bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân) tại khu chợ B, thuộc quận B, thành phố H;

- 01 (một) ly nhựa có kích thước cao khoảng 18cm, đáy rộng khoảng 04cm, mặt nắp rộng khoảng 08cm bên trong có nước màu trắng đục, có 01 ống hút dài khoảng 20cm màu hồng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future biển số 50Y1- 295.19;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 064957, biển số 50Y1- 295.19 mang tên Hà Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A10s, số Imel 358176101409619 của Hà Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A51, số Imel 355036112608190 của Hà Văn Hiếu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 165/TCKH-HĐĐG ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 21 (hai một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, có giá trị là 66.915.538 đồng (sáu mươi sáu triệu, chín trăm mười lăm nghìn, năm trăm ba mươi tám đồng); 01 (một) sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng vàng 18k, có giá trị là 27.224.985 đồng (hai mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, có giá trị là 3.114.000 đồng (ba triệu, một trăm mười bốn nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 97.254.523 đồng (chín mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng);

Tại Kết luận giám định số: 2816/KLGD-PC09 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất lỏng màu trắng đục còn bám ít trên thành ly nhựa được niêm phong gửi đến giám định không đủ cơ sở để kết luận giám định do mẫu quá ít.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Trần Thị Thu Tr yêu cầu bị cáo Hà Văn H bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Tại cáo trạng số 497/CT-VKS-HS ngày 08/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Hà Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 168 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H mức hình phạt từ 08(Tám) năm 06(sáu) tháng đến 09(chín) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử

không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/11/2021 của bị cáo Hà Văn H có xác nhận của Nhà tạm giữ công an thành phố B, bị cáo H xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/12/2020, tại phòng số 102 nhà nghỉ M thuộc tổ 21, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hà Văn H đã thực hiện hành vi bỏ thuốc ngủ vào ly nhựa có sữa cho chị Trần Thị Thu Tr uống rồi chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), 21 (hai một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, trọng lượng 01 cây 06 phân; 01 (một) sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng vàng 18k, trọng lượng 06 chỉ 06 phân, 01 điện thoại hiệu SamSung A7 của chị Tr, có tổng giá trị tài sản định giá là 97.254.523 đồng (chín mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng). Tổng giá trị tài sản Hà Văn H chiếm đoạt là 101.254.523 đồng (một trăm lẻ một triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng). Căn cứ điểm d, đ khoản 2 điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp tài sản”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với người phụ nữ đã mua vàng, điện thoại của Hà Văn H do phạm tội mà có, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa làm việc được với người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì Hà Văn H còn khai nhận vào ngày 26/9/2019 tại xã B, huyện H, thành phố H, H đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô biển số 50Y1- 295.19 của anh Trần Quang Kh (sinh năm 1999), ngụ tại phường Đ, Quận 12, thành phố H. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô của anh Kh, H đã làm giả giấy đăng ký xe mô tô số 064957, biển số 50Y1- 295.19 mang tên Hà Văn H để sử dụng đi lại. Ngày 08/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố H có Công văn số 2269 về việc đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản liên quan đến xe mô tô biển số 50Y1- 295.19 của H. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách xe mô tô hiệu Honda Future biển

số 50Y1- 295.19 và giấy đăng ký xe mô tô số 064957, biển số 50Y1- 295.19 mang tên Hà Văn H thu giữ trong vụ án để chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố H để điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chị Trần Thị Thu Tr yêu cầu bị cáo Hiếu bồi thường cho chị Tr giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của chị Tr với số tiền là 101.254.523đ (Một trăm linh một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi ba đồng) theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B. Xét thấy đây là giá trị tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt của chị Tr, căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên buộc bị cáo H có trách nhiệm trả lại cho chị Tr là phù hợp.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- 01 (một) ly nhựa có kích thước cao khoảng 18cm, đáy rộng khoảng 04cm, mặt nắp rộng khoảng 08cm bên trong có nước màu trắng đục, có 01 ống hút dài khoảng 20cm màu hồng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A10s, số Imel 358176101409619 của Hà Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A51, số Imel 355036112608190 của Hà Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Án phí DSST bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội: “ Cướp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 08(Tám) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Hà Văn H có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Thu Tr giá trị tài sản chiếm đoạt là 101.254.523đ (Một trăm linh một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

*** Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ly nhựa có kích thước cao khoảng 18cm, đáy rộng khoảng 04cm, mặt nắp rộng khoảng 08cm bên trong có nước màu trắng đục, có 01 ống hút dài khoảng 20cm màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H :

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A10s, số Imel 358176101409619.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A51, số Imel 355036112608190.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm : bị cáo phải nộp 5.062.726đ (Năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà

